

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ, UBND tỉnh đã xây dựng Đề án đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch và thực hiện đầy đủ theo các văn bản hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thời gian qua, trên địa bàn thị xã Ba Đồn; thị trấn Hoàn Lão và thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch đã quan tâm lập quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông đô thị được mở rộng, nâng cấp phù hợp với sự phát triển chung của đô thị. Trên thực tế các tuyến đường được xây dựng theo quy hoạch đô thị và được sử dụng ổn định đã góp phần quan trọng, làm cho diện mạo đô thị ngày càng được khởi sắc, văn minh, đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển đô thị, phục vụ cho công tác quản lý hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa-xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc cho Nhân dân trên địa bàn thị xã Ba Đồn; thị trấn Hoàn Lão, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch là hết sức cần thiết.

Một số tuyến đường tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch đã được đặt tên lần thứ 01 nhưng nay hệ thống đường giao thông được đầu tư xây dựng hoàn thiện, điều chỉnh quy mô tuyến đường giao thông, vì vậy trên cơ sở đó các tên đường đã có thì việc điều chỉnh độ dài tuyến đường là phù hợp với sự phát triển chung của đô thị trên địa bàn thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

Bên cạnh đó, một số tuyến đường tại thị trấn Hoàn Lão đã quy hoạch đất dành cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, đất dành cho

Bệnh viện Đa khoa huyện, tuyến đường được mở rộng, nối dài với các tuyến đường khác, vì vậy một số tuyến đường tại thị trấn Hoàn Lão đề nghị bãi bỏ là phù hợp với quy hoạch và thực tế thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ.

III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- UBND thị xã Ba Đồn và UBND huyện Bố Trạch đã xây dựng dự thảo Đề án đặt tên đường của địa phương mình, tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai Đề án đặt tên đường kèm theo các phương án đặt tên đường tại trụ sở UBND các xã, phường trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân tham gia góp ý và hoàn thiện Đề án đặt tên đường gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

- Văn phòng UBND tỉnh đã lấy ý kiến của thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm có 02 Điều.

Điều 1. Đặt tên cho các tuyến đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch, cụ thể như sau:

1. Tại thị xã Ba Đồn: Đặt tên cho 96 tuyến đường.

(Trong đó có: 89 danh nhân (gồm 71 danh nhân trong nước, 18 danh nhân địa phương); có 01 sự kiện lịch sử, 05 địa danh, 01 danh từ có ý nghĩa tiêu biểu).

2. Tại huyện Bố Trạch.

2.1. Thị trấn Hoàn Lão.

- Đặt tên cho 42 tuyến đường.

(Trong đó có: 41 danh nhân (gồm 39 danh nhân trong nước, 02 danh nhân địa phương); có 01 sự kiện lịch sử).

- Sử dụng tên đường đã có cho 16 tuyến đường kéo dài.

- Bãi bỏ tên cho 04 tuyến đường.

2.2. Thị trấn Phong Nha.

- Đặt tên cho 22 tuyến đường.

(Trong đó có: 19 danh nhân (gồm 14 danh nhân trong nước, 05 danh nhân địa phương); có 01 sự kiện lịch sử, 02 địa danh).




(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- UBND thị xã Ba Đồn;
- UBND huyện Bố Trạch;
- Sở VH&TT;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH


Hồ An Phong

Số: /NQ-HĐND
[DỰ THẢO]

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03);
thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng;

Căn cứ Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
thuộc tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn
thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7
năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của UBND
tỉnh về việc đề nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết đặt tên đường
trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị
trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn
hóa - xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho các tuyến đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch, cụ thể như sau:

- Tại thị xã Ba Đồn.
 - Đặt tên cho 96 tuyến đường (Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).
- Tại huyện Bố Trạch.
 - Thị trấn Hoàn Lão.
 - Đặt tên cho 42 tuyến đường (Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

- Sử dụng tên đường đã có cho 16 tuyến đường kéo dài (*Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo*).

- Bãi bỏ tên cho 04 tuyến đường (*Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo*).

2.2. Thị trấn Phong Nha.

- Đặt tên cho 22 tuyến đường (*Chi tiết có Phụ lục 05 kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngàytháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

PHỤ LỤC 01
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BA ĐỒN (LẦN THỨ 03)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ		
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
I PHƯỜNG QUẢNG PHONG (11 TUYẾN)						
1	Nguyễn Đức Cảnh	Phía Tây đường điện 500kV	Giao đường Lũ Phong	310	15	15
				900	23	23
2	Điện Biên Phủ	Giao đường số 5 dự kiến	Giao đường đi cầu Quảng Hải 1	1.310	15	15
3	Ngô Quyền	Trường Mầm non Quảng Phong (cơ sở 2)	Cầu chui, dưới chân cầu Quảng Hải (giáp thôn Tân An, xã Quảng Thanh)	2.600	7,0	9,0
4	Phan Đình Phùng	Khu dân cư Tân Xuân (nhà anh Trang, chị Sự)	Chân cầu Quảng Hải (giao đường số 10 dự kiến)	740	5	10,5
				1.980	5	-
5	Bùi Thị Xuân	Đường Quang Trung (TDP Cầu)	Giao đường số 4 dự kiến	800	7,0	15
6	Nguyễn Trung Trực	Đường Quang Trung (đường phía Đông trụ sở Kho bạc Nhà nước Ba Đồn)	Giao đường số 4 dự kiến	760	6-13	13
7	Lương Thế Vinh	Đường số 2 dự kiến (Giáp phía Tây đường điện 500kV)	Giao đường số 4 dự kiến	522	6	15
8	Ngô Thì Nhậm	Đường số 2 dự kiến	Giao đường số 4 dự kiến	590	6	-
9	Bà Triệu	Đường Lũ Phong	Giao đường đi cầu Quảng Hải 1	785	13	13
10	Phạm Xuân Quế	Đường Quang Trung	Giao đường số 4 dự kiến	190	6	16,5

11	Trung Thuần	Đường số 2 dự kiến	Giao đường số 4 dự kiến	600	6	-
II PHƯỜNG QUẢNG LONG (6 TUYẾN)						
12	Ngô Gia Tự	Đường Lê Lợi (Ngã ba giao với đường Nguyễn Trãi)	Nhà Văn hoá TDP Tiên Phong	900	7	19,5
13	Trần Cao Vân	Đường Nguyễn Hàm Ninh (Trạm điện, TDP Thủy Sơn)	Nhà ông Nguyễn Văn Linh	260	6	10,5
14	Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Hàm Ninh (Nhà ông Ngô Anh Phương, TDP Trường Sơn)	Đất ông Ngô Xuân Cừ, Thừa đất 34, tờ bản đồ số 14	325	6,5	15
15	Mạc Thị Bưởi	Đường Nguyễn Hàm Ninh (Nhà ông Ngô Văn Thành, TDP Trường Sơn)	Đất ở ông Phạm Văn Thành, thừa đất 62, tờ bản đồ 9.	280	6	-
16	Nguyễn Dụng	Đường số 2 dự kiến (Nhà bà Ngô Thị Duyên, TDP Trường Sơn)	Giao đường Nguyễn Hàm Ninh	220	9	-
17	Nguyễn Thị Nậy	Đường Lê Lợi (Đi qua nhà hàng Thỏ Rừng)	Giao đường Nguyễn Du	1.390	6,5	10,5
III PHƯỜNG QUẢNG THỌ (11 TUYẾN)						
18	Hải Thượng Lãn Ông	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Du	230	7	22,5
19	Phan Đình Giót	Đường Quang Trung (Nhà anh Linh lái xe)	Ngô Thị Cừ	120	5	5
20	Nguyễn Công Trứ	Đường Quang Trung (Nhà ông Nguyễn Xuân Huế)	Nhà Lê Mạnh Tiến	300	6	19,5
21	Lý Tự Trọng	Đường Quang Trung (Nhà ông Trương Quang Hoà)	Đường Trần Hưng Đạo (Garage của bà Lê Thị Rơi)	300	6	10,5
22	Phạm Hùng	Đường Võ Nguyên Giáp (Nhà ông Trần Văn Thọ)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (Nhà ông Nguyễn Văn Cho)	764	6,5	10,5
23	Hoàng Hoa Thám	Nhà ông Mự, TDP Thọ Đơn (qua đường 11)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (Nhà thờ Họ Nguyễn)	930	6,5	7,5
24	Bé Văn Đàn	Đường Trần Hưng Đạo (Nhà ông Nguyễn Đức Hoai)	Nhà Thờ giáo xứ Nhân Thọ	360	6,5	-
				630	6,5	15
				390	6,5	10,5

25	Hoàng Văn Thụ	Đường Trần Hưng Đạo (QL1A đi qua Trường Tiểu học Nhân Hải)	Đường ven biển	1.400	7	12
26	Hồ Xuân Hương	Giao đường Quang Trung (Quốc lộ 12A)	Giáp phường Quảng Thọ	280	6	7,5
27	Phong Nha	Đường số 7 dự kiến	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (nhà thờ Họ Nguyễn)	330	6,5	7,5
28	Trần Hưng	Đường Trần Hưng Đạo (Nhà bà Diệp Thị Hương)	Nhà ông Trần Đức Thắng (Thửa 218, tờ bản đồ 25)	680	7	7,5
				350	7	9
IV PHƯỜNG BA ĐỒN (18 TUYẾN)						
29	Nguyễn Thị Định	Đường Lê Lợi (Khu phố 6) đi qua Lâm Trường cũ	Đường Chu Văn An	230	6,5	7,5
30	Hàn Mạc Tử	Đường Chu Văn An (gần Nhất Tín)	Đường Phan Bội Châu	350	6	7,5
31	Nguyễn Tuân	Đường số 2 dự kiến (quán cà phê Mập)	Giao đường Phan Bội Châu (Quán cơm miếu Cà Lắm)	220	12	12
32	Phạm Hồng Thái	Đường Chu Văn An (Công Trường Tiểu học số 2 Ba Đồn)	Giao đường số 13 dự kiến (Nhà văn hoá Khu phố 4)	220	10,5	10,5
33	Hoàng Diệu	Đường Hùng Vương	Giao đường số 9 dự kiến (Đường phía Nam Chợ Ba Đồn)	200	10,5	13
34	Lê Thanh Nghị	Đường Hùng Vương (Đổi diện công Thị ủy Ba Đồn, đường phía Tây Chợ Ba Đồn)	Đường Linh Giang	260	10	12
35	Nguyễn Trường Tộ	Đường ven sông khu Nam Hùng Vương (Quán Bó Sunny),	Đường Lâm Ủy (Công ty Thủy Út)	400	7	12
36	Huyện Trần Công Chứa	Đường Linh Giang	Đường Phan Châu Trinh (Quán Karaoke GOLD)	360	15	15
37	Thanh Niên	Đường phía Đông Nam công viên	Đường Phan Châu Trinh	330	10,5	10,5
38	Đào Duy Anh	Đường Hùng Vương (Quán cà phê Roxana)	Đường Đào Duy Từ	100	17,5	17,5
				220	10,5	10,5
39	Nguyễn Thái Học	Tiếp giáp đường Quang Trung (Đổi diện đường số 6 dự kiến)	Đường số 2 dự kiến	85	5	5
				285	10,5	10,5
40	Xuân Diệu	Đường Nguyễn An Ninh (Nhà văn hoá Khu phố 3)	Đường Tô Vĩnh Diện	235	5	7,5

41	Phạm Ngũ Lão	Đường Quang Trung	Giáp đường quy hoạch 10,5m	220	5	15
42	Lương Văn Can	Đường Hùng Vương	Đường Văn Cao	130	10,5	10,5
43	Nguyễn Viết Xuân	Đường Hùng Vương	Đường Văn Cao	130	10,5	10,5
44	Trần Thị Lý	Đường Hùng Vương (Bến xe)	Đường Lý Thường Kiệt (nhà ông Nguyễn Tiến Cường, PCT UBND phường Ba Đồn)	210	15	15
45	Cô Kim Thành	Đường Quang Trung (Tháp nước Xi nghiệp cấp nước Ba Đồn)	Giao đường Hùng Vương (Siêu thị Thiện Nhân)	390	7,5	7,5
46	Nguyễn Đức Tuấn	Đường Hùng Vương (Bên Ban quản lý công trình công cộng)	Đường Quang Trung (Shop quần áo Hoàng Từ)	460	6	10,5
V PHƯỜNG QUẢNG THUẬN (22 TUYẾN)						
47	Lưu Trọng Lưu	Đường Lý Thường Kiệt	Bờ Sông Gianh	470	7	10,5
48	Tuệ Tĩnh	Đường số 3 dự kiến (Thửa đất bà Lý, số 303, tờ bản đồ số 4)	Đường Đào Duy Từ	410	7	7,5
49	Trần Quang Khải	Đường Lý Thường Kiệt, TDP Đình - Chùa	Bờ Sông Gianh, TDP Bến - Chợ	450	7	10,5
50	Phùng Hưng	Đường Lý Thường Kiệt (Thửa đất ông Hợp, số 512, tờ bản đồ số 4), TDP Đình - Chùa	Bờ Sông Gianh, TDP Bến-Chợ	550	7	-
51	Yết Kiêu	Đường Lý Thường Kiệt (Thửa đất ông Hoàng, số 591, tờ bản đồ số 4)	Bờ Sông Gianh, TDP Bến-Chợ	625	7	-
52	Tô Hiệu	Đường Lý Thường Kiệt (Nhà ông Quảng)	Giao tuyến số 2 dự kiến (Thửa đất nhà ông Lĩnh)	740	7	-
53	Nguyễn Cơ Thạch	Đường Lý Thường Kiệt (Thửa đất ông Vỹ, số 557, tờ bản đồ số 5 TDP Đình)	Bờ Sông Gianh	600	7	-
54	Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lý Thường Kiệt (Nhà mẹ Năng)	Đường Võ Thị Sáu (Nhà An Thái, TDP Bến - Chợ)	550	7	13,5
55	Nguyễn Hoàng	Đường Trần Hưng Đạo (Quán mẹ Vè, Quốc lộ 1A)	Đường Võ Thị Sáu (Nhà ông Chánh)	450	7	-

56	Trần Khát Chân	Dường Trần Hưng Đạo (Thửa đất nhà ông Nguyễn, số 592, tờ bản đồ số 8, TDP Đình)	Nhà Văn hoá TDP Đình	330	7	-
57	Vũ Trọng Phụng	Dường Trần Hưng Đạo (Gara Ngọc Điện, Quốc lộ 1A)	Nhà anh Thái Hoa, TDP Đình	340	6	-
58	Trần Đại Nghĩa	Dường Trần Hưng Đạo (Nhà chị Loan Kỳ, TDP Me Hội)	Bờ Sông Gianh	400	7	-
59	Nguyễn Thị Minh Khai	Dường Trần Hưng Đạo (Nhà Thủy Cường, TDP Thuận Bãi)	Bờ Sông Gianh	390	7	-
60	Mai Thúc Loan	Giáp Quốc lộ 1A (nhà ông Dương, TDP Thuận Bãi)	Bờ sông Gianh	375	7	15
61	Cù Chính Lan	Dường Trần Hưng Đạo (Nhà Thu Thành, TDP Thuận Bãi)	Bờ Sông Gianh	260	6	-
62	Đoàn Thị Điểm	Dường Trần Hưng Đạo (Nhà mẹ Phước, TDP Thuận Bãi)	Bờ Sông Gianh	250	5,5	15
63	Ngô Sỹ Liên	Dường số 7 dự kiến	Dường Võ Thị Sáu (Sân vận động phường Quảng Thuận)	515	7	-
64	Nguyễn Văn Giai	Giao đường số 17 dự kiến	Giao đường số 14 dự kiến	340 380	6 6	10,5 -
65	Lê Văn Thiêm	Dường Đào Duy Từ	Dường số 1 dự kiến	270	10,5	10,5
66	Nguyễn Lương Bằng	Dường Võ Thị Sáu	Dường số 17 dự kiến	1.100	7	10,5
67	Trần Đình Xu	Dường Trần Hưng Đạo (nhà Thiết Cần, TDP Thuận Bãi)	Bờ Sông Gianh	360	7	-
68	Trần Văn Sứ	Dường Trần Hưng Đạo (Cổng làng Thuận Bãi)	Công ty 483 (cũ)	240	8	10,5
VI	PHƯỜNG QUẢNG PHƯỚC (10 TUYẾN)					
69	Hoàng Sa	Thửa đất ông Đắc (Thửa đất số 90, tờ bản đồ 6, TDP Đơn Sa)	Dường ven biển	1.000 1.200	6,5 -	19 28
70	Trần Quốc Toàn	Thửa đất ông Đồng (Thửa đất số 914, tờ bản đồ 7, TDP Đơn Sa)	Dường Nguyễn Hữu Cảnh (Thửa đất ông Lập, thửa đất số 1296, tờ bản đồ 4)	1.100	7	-

71	Trương Sa	Thửa đất ông Báu (Thửa đất số 219, tờ bản đồ 5, TDP Đơn Sa)	Hết thửa đất ông Khoá (Thửa đất số 127, tờ bản đồ 12, TDP Tân Mỹ)	2.800	7	15
72	Trương Định	Thửa đất ông Công (Thửa đất số 831, tờ bản đồ 8, TDP Diên Phúc)	Đường ven biển	1.400	7	-
73	Trần Quang Diệu	Đường đê sông Gianh (Thửa đất số 587, tờ bản đồ 9)	Đường ven biển	1.020	7	15
74	Phạm Ngọc Thạch	Đường đê sông Gianh (Thửa đất số 1482, tờ bản đồ 10)	Đường số 3 dự kiến (Thửa đất số 939, tờ bản đồ 10)	1.080	7	19
75	Phan Đăng Lưu	Bia tưởng niệm Bến phà Gianh (Quốc lộ cũ)	Hết TDP Xuân Lộc	850	7	15
76	Nguyễn Tri Phương	Tuyến số 7 dự kiến (Bia tưởng niệm Bến phà Gianh)	Hết thửa đất bà Bắc (thửa đất số 278, tờ bản đồ 15)	1.400	7	10,5
77	Nguyễn Công Hoan	Thửa đất số 234, tờ bản đồ 15	Đến thửa đất số 18, tờ bản đồ 14	1.300	7	10,5
78	Trần Văn Phương	Tuyến số 8 dự kiến (Thửa đất số 288, tờ bản đồ 12)	Trạm kiểm soát Sông Gianh	-	-	25
VII	CÁC XÃ VÙNG NAM (18 TUYẾN)			600	8	15
79	Nguyễn Văn Cừ	Đường số 16 dự kiến	Giao đường số 1 dự kiến	1.000	7	15
80	Hà Huy Tập	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giao đường số 1 dự kiến	1.550	6	15,5
81	Hoàng Quốc Việt	Đường Nguyễn Chí Thanh (Nhà ông Dưỡng)	Cầu Cồn Năm (thôn Thái Hòa)	650	5,5	7,5
82	Phùng Chí Kiên	Ngã ba Vĩnh Lộc (Cây xăng)	Giao đường Nguyễn Chí Thanh (Cổng xã Quảng Hòa)	1.320	5,5	15,5
83	Tạ Quang Bửu	Đường số 16 dự kiến	Giao đường số 13 dự kiến	1.125	6	15,5
84	Tôn Thất Tùng	Đường số 12 dự kiến	Ga Minh Lệ	2.000	5	15
85	Đặng Thai Mai	Đường số 9 dự kiến	Giao đường Nguyễn Chí Thanh (Trường Lê Hồng Phong, xã Quảng Hòa)	890	7,5	-
86	Hoàng Sâm	Cầu Quang Hai 2, xã Quảng Lộc	Giao đường số 16 dự kiến	665	7,5	-
87	Chi Lăng	Cầu Cồn Năm	Ga Minh Lệ	590	10,5	10,5
88	Đông Sỹ Nguyên	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giao đường số 10 dự kiến	1.290	18	36
89	Đoàn Chí Tuân	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giao đường số 16 dự kiến	2.860	6	6
90	Cao Thế Chiến	Thửa đất số 365, tờ bản đồ số 4,	Thửa đất số 645, tờ bản đồ số 6,	10.100	8	15
				670	7,5	13,5
				640	5,5	7,5

		xã Quảng Hải	xã Quảng Hải	490	-	15
				355	7	36
91	Nguyễn Khắc Minh	Đường 559 (Công làng Vĩnh Phước)	Đường số 9 dự kiến	500	7	-
				1.085	9	-
92	Trần Bang Cản	Đường Nguyễn Chí Thanh (Đại lý Dũng Tỳ, xã Quảng Lộc)	Chợ Quảng Lộc	765	-	-
				1.150	7	18
93	Tạ Hàm	Đường Nguyễn Chí Thanh (Cầu Quảng Hòa)	Cầu Máng, xã Quảng Văn	750	7	-
				2.200	6	6
94	Trần Văn Chuẩn	Cầu Sắt, xã Quảng Văn	Cầu Cồn Năm			
95	Mai Lương	Đường số 15 dự kiến	Giao đường Nguyễn Chí Thanh	4.250	18	36
96	Phạm Bá Quý	Cầu Chui (Chân cầu Quảng Hải 2)	Cuối khu dân cư thôn Phú Trích	1.400	6	13

PHỤ LỤC 02
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN HOÀN LÃO, HUYỆN BỐ TRẠCH (LẦN THỨ 02)
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ		
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
1	Điện Biên Phủ	Giao với đường bìa làng tại thửa đất số 1549, tờ 14 của ông Hoàng Sấn, Tờ dân phố 7	Nhà ông Phan Văn Mạnh, Tờ dân phố 15	3.147	10,5	-
2	Mai Thúc Loan	Trường Mầm non Số 3 Hoàn Lão, Tờ dân phố 9	Nhà ông Nguyễn Văn Tiến, Tờ dân phố 12	1.483	10,5	-
3	Lý Thánh Tông	Nhà ông Nguyễn Thanh Thế, Tờ dân phố 7	Nhà ông Nguyễn Mạnh Cường, Tờ dân phố 12	2.446	7,5	-
4	Đông Sỹ Nguyễn	Nhà ông Nguyễn Văn Hồng, Tờ dân phố 9	Nhà ông Đặng Văn Dũng, Tờ dân phố 12	930	8	-
5	Bạch Thái Bưởi	Nhà ông Nguyễn Văn Thịnh, Tờ dân phố 12	Nhà ông Nguyễn Xuân Hồng, Tờ dân phố 12	367	7,5	-
6	Nguyễn An Ninh	Nhà ông Hoàng Minh Hoàn, Tờ dân phố 9	Nhà ông Hoàng Lập, Tờ dân phố 9	307	7,5	-
7	Áu Cơ	Nhà ông Trần Đình Chiến, Tờ dân phố 9	Nhà ông Phan Bụt, Tờ dân phố 15	1.337	7,5	-
8	Lý Nam Đế	Nhà ông Nguyễn Tiến Dũng, Tờ dân phố 7	Nhà ông Nguyễn Văn Thọ, Tờ dân phố 12	2.411	8,5	22.5
9	Hoàng Thị Loan	Nhà thờ họ Nguyễn (ông Thế, Tờ dân phố 7)	Nhà ông Nguyễn Quỳnh, Tờ dân phố 9	1.045	7,5	-
10	Nguyễn Thái Học	Thửa đất số 1676 tờ số 14 của ông Cao Việt Hùng, Tờ dân phố 7	Nhà ông Hoàng Sác Sơn, Tờ dân phố 9	813	7,5	-
11	Nguyễn Trung Trực	Nhà ông Nguyễn Hữu Vĩnh, Tờ dân phố 7	Thửa đất số 158, tờ số 14 của ông Hoàng Đình Tàn, Tờ dân phố 7	495	7,5	-

12	Trần Huy Liệu	Nhà ông Trần Chí Chiến, Tò dân phố 7	Thửa đất số 1836 tờ 14 của bà Trần Thị Thủy Huyền, Tò dân phố 7 Nhà bà Nguyễn Thị Huệ, Tò dân phố 7	565	7,5
13	Nguyễn Thái Bình	Nhà ông Nguyễn Thanh Bình, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Minh Lý, Tò dân phố 7	324	7,5
14	Trần Thủ Độ	Giao với đường tỉnh 561 tại thửa đất số 610 tờ 14 của ông Trần Quang Huy, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Minh Lý, Tò dân phố 7	1.500	10
15	Trần Nguyễn Dân	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Phan Văn Hân, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Trụ, Tò dân phố 7	979	8
16	Trần Nguyễn Hân	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Nguyễn Văn Phúc, Tò dân phố 7	Nhà bà Nguyễn Thị Liên, Tò dân phố 7	800	7,5
17	Trương Hán Siêu	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Trần Đình Ân, Tò dân phố 7	Nhà ông Nguyễn Khắc Vỹ, Tò dân phố 7	731	7,5
18	Dương Đình Nghệ	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Trần Minh Lợi, Tò dân phố 7	Nhà bà Hoàng Thị Lý, Tò dân phố 9	648	7,5
19	Nguyễn Phi Ý Lan	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà bà Nguyễn Thị Lý, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Văn Trường, Tò dân phố 9	960	7,5
20	Phùng Khắc Khoan	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Hoàng Văn Thới, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Văn Thịnh, Tò dân phố 9	820	7,5
21	Nguyễn Hoàng	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Nguyễn Cẩm Sâm, Tò dân phố 7	Nhà ông Hoàng Văn Thu, Tò dân phố 9	780	7,5
22	Lý Thái Tông	Giao với đường tỉnh 561 tại Bưu Điện Hoàn Trạch	Nhà ông Nguyễn Trọng Hội, Tò dân phố 9	1.016	7,5
23	Triệu Quang Phục	Giao với đường tỉnh 561 tại thửa đất 118 tờ 13 của ông Hoàng Văn Chương, Tò dân phố 7	Nhà bà Nguyễn Thị Vui, Tò dân phố 9	774	7,5
24	Hồ Cường	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Nguyễn Xuân Hải (Hợp), Tò dân phố 15 Thửa đất số 719 tờ bản đồ số 9 của ông Hoàng Văn Bang, Tò dân phố 9	Nhà ông Trần Văn Tịch, Tò dân phố 9	578	7,5
25	Thiền Sư Vạn Hạnh	Thửa đất số 719 tờ bản đồ số 9 của ông Hoàng Văn Bang, Tò dân phố 9	Nhà ông Phạm Văn Thu, Tò dân phố 9	359	7,5
26	Đào Tấn	Thửa đất số 677, tờ bản đồ số 9 của ông Hoàng Mạnh Hùng, Tò dân phố 12	Nhà ông Trần Văn Trường, Tò dân phố 12	550	7,5
27	Tò Hiến Thành	Giao với đường 561 tại nhà ông Ngô Đức Thọ, Tò dân phố 15	Nhà ông Nguyễn Văn Châu, Tò dân phố 12	920	7,5
28	Lạc Long Quân	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Phan Thanh Chương, Tò dân phố 15	Hồ nuôi trồng thủy sản ông Nguyễn Văn Quốc, Tò dân phố 12	1.297	7,5

29	Kim Đồng	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Hoàng Đức Thi, Tổ dân phố 15	Nhà ông Nguyễn Hữu Dũng, Tổ dân phố 12	651	10	-
30	Nguyễn Phúc Nguyên	Nhà ông Hoàng Đức Thi, Tổ dân phố 15	Nhà ông Nguyễn Hữu Ông, Tổ dân phố 12	609	7,5	-
31	Lê Văn Tám	Nhà ông Hoàng Quang Trung, Tổ dân phố 12	Nhà ông Hoàng Mạnh Hùng, Tổ dân phố 15	434	7,5	-
32	Tôn Thất Tùng	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Trần Xuân Quang, Tổ dân phố 15	Nhà bà Hoàng Thị Luận, Tổ dân phố 12	588	7,5	-
33	Trịnh Hoài Đức	Nhà ông Hoàng Văn Viên, Tổ dân phố 15	Nhà ông Nguyễn Cẩm Lộc, Tổ dân phố 12	380	7,5	-
34	Lê Đình Chinh	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Phan Mai (Luán), Tổ dân phố 15	Nhà ông Hoàng Minh Đại, Tổ dân phố 12	331	7,5	-
35	Nguyễn Thiện Thuật	Nhà ông Hoàng Văn Minh, Tổ dân phố 9	Nhà ông Hoàng Cao Nguyễn, Tổ dân phố 7	665	7,5	-
36	Ngô Thị Nhậm	Giao với đường Phạm Ngọc Thạch tại Trường Tiểu học Số 1	Tại thửa đất số 465 tờ 19	300	15	-
37	Phạm Ngũ Lão	Công phụ trụ sở Công an huyện	Giao với đường Lê Duẩn tại Chi Cục thuế huyện	368	15	-
38	Thế Lữ	Giao với đường tỉnh 561 tại nhà ông Nguyễn Phương Thảo, Tổ dân phố 15	Nhà ông Hoàng Xuân Vời, Tổ dân phố 15	360	7,5	-
39	Lê Chân	Tại thửa đất số 1522 tờ số 8 của ông Trần Đình Lương	Nhà ông Hoàng Trung, Tổ dân phố 15	360	7,5	-
40	Trần Khánh Dư	Nhà bà Nguyễn Thị Thê, Tổ dân phố 6	Nhà ông Hoàng Văn Khe, Tổ dân phố 6	410	5	-
41	Ông Ích Khiêm	Nhà bà Hoàng Thị Meo, Tổ dân phố 15	Nhà ông Phan Tiên Duyên, Tổ dân phố 15	516	7,5	-
42	Nguyễn Duy Cần	Nhà ông Hoàng Quang, Tổ dân phố 7	Nhà bà Trần Thị Xoa, Tổ dân phố 7	340	7,5	-

PHỤ LỤC 03
ĐẤT TÊN ĐƯỜNG (KÉO DÀI) TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ TRẤN HOÀN LÃO, HUYỆN BỐ TRẠCH (LẦN THỨ 02)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU HIỆN CÓ	ĐIỂM ĐẦU ĐỂ NGHỊ NƠI DÀI	ĐIỂM CUỐI HIỆN CÓ	ĐIỂM CUỐI ĐỂ NGHỊ KÉO DÀI	QUY MÔ			
						Chiều dài hiện có (m)	Chiều dài sau khi được nối dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
1	Phạm Văn Đông	Nhà bà Hoàng Thị Ngôn, Tờ dân phố 8	Giữ nguyên điểm đầu	Trạm Y tế Hoàn Lão	Giao với đường Hoàng Diệu tại thửa đất số 766	1.120	1.419	5	22,5
2	Nguyễn Đình Chiêu	Giao với đường Quách Xuân Kỳ tại nhà bà Trần Thị Kế, Tờ dân phố 3	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Nguyễn Ngọc Thành, Tờ dân phố 3	Giao với đường Nguyễn Văn Linh tại thửa đất số 586	225	498	5,5	-
3	Trần Phú	Giao đường Hoàng Diệu tại Trường THCS Quách Xuân Kỳ	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà Văn hóa Tờ dân phố 2	Giao với đường Lê Duẩn tại nhà ông Trần Thanh Văn, Tờ dân phố 2	802	1.144	22,5	-
4	Tôn Đức Thắng	Tỉnh lộ 2 (Trường Tiểu học số 1 Hoàn Lão)	Đập dâng Bến Táng	Giao với đường Hoàng Diệu tại Trường Mầm non Bim Bim	Giữ nguyên điểm cuối	297	1.610	36	-
5	Lê Đại Hành	Nhà ông Nguyễn Mạnh Hùng, Tờ dân phố 3	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Hồ Xuân Trường, Tờ dân phố 3	Giao với đường Quách Xuân Kỳ tại nhà ông Tôn Thất Trung	200	483	10,5	-
6	22 tháng 4	Tỉnh lộ 2 (nhà ông Phan Văn Càn), Tờ dân phố 5	Tại hồ nuôi trồng thủy sản của ông Phan Văn Thống, Tờ dân phố 5	Ga Kê Rầy (nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên địa bàn Quảng Bình, ngày 22/4/1930)	Giữ nguyên điểm cuối	1.245	1.450	-	22,5

7	Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 1A (nhà ông Phan Văn Trung), Tò dân phố 10	Giữ nguyên điểm đầu	Cầu Hiếm (Tỉnh lộ 561)	Giáp xã Vạn Trạch tại thửa đất số 121 của bà Trần Thị Suong, Tò dân phố 15	1.400	5.600	12	30
8	Hà Huy Tập	Phòng Giáo dục	Giao với đường Trần Phú tại nhà ông Trần Văn Thanh, Tò dân phố 3	Giao đường Trần Hưng Đạo tại Công ty TNHH Thanh Phương	Giao đường ven Hồ Bà Rì tại nhà bà Trần Thị Luyện, Tò dân phố 2	300	575	15	-
9	Nguyễn Bình	Nhà ông Nguyễn Hồng Cẩm, Tò dân phố 3	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Trần Mót, Tò dân phố 3	Giao với đường Lê Đại Hành tại thửa đất số 581 của bà Nguyễn Thị Thí	95	320	10,5	-
10	Trần Bình Trọng	Nhà ông Trần Noóc, Tò dân phố 1	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Phạm Sơn, Tò dân phố 1	Nhà ông Hoàng Mạnh Thường, Tò dân phố 1	106	154	6	-
11	Lê Hồng Phong	Nhà ông Nguyễn Hữu Lợi, Tò dân phố 11	Nhà bà Hồ Thị Tuyết, Tò dân phố 11	Giáp đường An Dương Vương tại nhà ông Đinh Tiến Sỹ, Tò dân phố 1	Giáp đường Võ Thị Sáu tại nhà ông Phạm Quốc Trị, Tò dân phố 1	764	994	12	-
12	Hải Triều	Lê Thị Hệ, Tò dân phố 6	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà bà Hoàng Thị Huệ, Tò dân phố 6	Nhà bà Nguyễn Thị Lan Tò dân phố 6	280	577	5	-
13	Ngô Quyền	Nhà ông Nguyễn Văn Đức, Tò dân phố 11	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Dương Hồng Anh, Tò dân phố 11	Giao với đường Bùi Thị Xuân tại nhà ông Phan Thanh Chung, Tò dân phố 11	138	336	11,5	11,5
14	Nguyễn Huệ	Giao với Quốc lộ 1A tại nhà ông Đinh Trọng Oai, Tò dân phố 8	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Phan Văn Địch, Tò dân phố 8	Giao với đường Tôn Đức Thắng nói dài	560	759	5	10,5
15	Bà Huyện Thanh Quan	Trường MN Hoàn Lão (cũ), Tò dân phố 6	Giữ nguyên điểm đầu	Nhà ông Phan Thanh Sơn, Tò dân phố 6	Nhà ông Mai Xuân Huy, Tò dân phố 6	115	235	5	-
16	Lê Quý Đôn	Nhà ông Nguyễn Văn Mến, Tò dân phố 8	Hồ nuôi trồng thủy sản ông Lê Văn Quý, Tò dân phố 8	Nhà Văn hóa, Tò dân phố 8	Giữ nguyên điểm cuối	370	672	6	7,5

PHỤ LỤC 04
BÁI BỔ TÊN CHO 04 TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN HOÀN LÃO,
HUYỆN BỐ TRẠCH (LẦN THỨ 02)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ		GHI CHÚ
				Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	
1	Kim Đồng	Quốc lộ 1A	Công vào công viên	85	10,5	Đã quy hoạch thuộc đất dành cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện
2	Tôn Thất Tùng	Giao với đường 22/4	Bệnh viện Đa khoa Bố Trạch	59	10,5	Đã quy hoạch thuộc đất dành cho Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch
3	Nguyễn Hoàng	Phòng Nội vụ huyện	Nhà ông Trần Văn Thanh, Tổ dân phố 3	185	10,5	Nối dài với đường Hà Huy Tập
4	Thế Lữ	Nhà ông Nguyễn Cẩm Long, Tổ dân phố 4	Đường Sông Gianh	159	7.5	Không còn đường Thế Lữ vì đường Nguyễn Trãi mở rộng bao gồm luôn cả đường Thế Lữ

PHỤ LỤC 05

DẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN PHONG NHA, HUYỆN BỐ TRẠCH (LẦN THỨ 01)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU (GIÁP)	ĐIỂM CUỐI (GIÁP)	QUY MÔ		
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
1	Nguyễn Văn Trỗi	Nhà ông Mai Hữu Thọ (Xuân Sơn)	Nhà ông Trương Văn Lư (Xuân Sơn)	760	7,5	17,5
2	Ngô Quyền	Ngã tư đường Hồ Chí Minh (Xuân Sơn)	Giáp xã Hưng Trạch (Gia Tĩnh)	3.080	7,5	17,5
3	Trương Chinh	Nhà ông Hoàng Văn Lữ (Xuân Sơn)	Nhà ông Trần Xuân Tiến (Gia Tĩnh)	1.030	7,5	15
4	Nguyễn Trãi	Bến phà Xuân Sơn	Nhà ông Mai Văn Bằng (Na)	3.320	7,5	13,5
5	An Dương Vương	Tỉnh lộ 562 Bàng di sản Phong Nha - Kẻ Bàng (Cù Lạc 1)	Cầu Cỏ Giang (xã Hưng Trạch)	3.570	7,5	13,5
6	Nguyễn Huệ	Đường QL15A nhà ông Hoàng Văn Thái (Cù Lạc 1)	Nhà ông Nguyễn Bá Ngọc (Cù Lạc 2)	1.520	7,5	13,5
7	Lê Lợi	Nhà ông Phan Văn Thiệt (Trầm Mê)	Nghĩa địa Na	3.120	7,5	13,5
8	Lý Thường Kiệt	Đất ông Đặng Văn Năm (Khu tái định cư Hà Lội)	Đất ông Nguyễn Quý Tuy (Khu tái định cư Hà Lội)	1.040	10,5	13,5
9	Dinh Tiên Hoàng	Đất bà Nguyễn Thị Mai (Khu Tái định cư Hà Lội)	Nhà ông Hoàng Văn Đoàn (Khu Tái định cư Hà Lội)	830	10,5	10,5
10	Hùng Vương	Bến phà Xuân Sơn	Đường TL562 (Phong Nha)	2.700	32,0	32,0
11	Trần Phú	Tỉnh lộ 562 nhà bà Phạm Thị Chung (Xuân Tiến)	Nhà bà Nguyễn Thị Yên (Xuân Tiến)	560	7,5	13,5
12	Lý Thái Tổ	Cầu Chày Lập (Trầm Mê)	Nhà bà Hoàng Thị Tài (Trầm Mê)	1.310	7,5	10,5
13	Đào Duy Từ	Nhà ông Nguyễn Xuân Thắm (Cù Lạc 1)	Trường Mầm non Phong Nha	1.120	7,5	10,5

14	Hai Bà Trưng	Nhà bà Nguyễn Thị Toan (Cù Lạc 2)	Nhà bà Trần Thị Chiến (Cù Lạc 2)	647	7,5	11,5
15	Xuân Sơn	Bến phà Xuân Sơn	Đường Hồ Chí Minh (Xuân Sơn)	2.880	7,5	32,0
16	Sơn Trạch	Nhà ông Trần Văn Huýnh (Cù Lạc 2)	Đường TL562 (Phong Nha)	4.160	7,5	20,5
17	Đường 20-Quyết thắng	TL 562 Nhà ông Hồ Bằng Nguyễn (Phong Nha)	Giáp xã Tân Trạch	7.860	7,5	20,5
18	Quách Xuân Kỳ	Nhà ông Nguyễn Văn Túc (Xuân Tiến)	Núi Voi (Xuân Tiến)	560	7,5	11,0
19	Đồng Sỹ Nguyễn	Đường Hồ Chí Minh	Động Phong Nha	6.200	7,5	16,5- 26,5
20	Nguyễn Hữu Cảnh	Cầu treo xóm Trầm, Nhà ông Tạ Quang Lái (Trầm Mé)	Nhà ông Trần Văn Quảng (Trầm Mé)	670	7,5	13,5
21	Hàn Mặc Tử	TL562 nhà bà Lê Thị Chuyên (Phong Nha)	Đường 32m (Phong Nha)	680	9,5	25,0
22	Lê Văn Tri	TL562 nhà ông Nguyễn Văn Hương (Phong Nha)	Đường 32m (Phong Nha)	820	20,5	20,5